

Số: 3092/TTTr-UBND

Cao Bằng, ngày 13 tháng 11 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

### I. CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Căn cứ pháp lý

Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Điều h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...”.

Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá

văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương.*”.

## 2. Căn cứ thực tiễn

Thực hiện Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, ngày 05/7/2012, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, trong đó có các nội dung quy định về mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND cho thấy, các mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND còn thấp, chưa tương xứng, phù hợp với yêu cầu, tính chất của công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ phức tạp, thường xuyên, đòi hỏi công chức phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có sự hiểu biết về pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; có tinh thần trách nhiệm, đầu tư thời gian và công sức nghiên cứu; có bản lĩnh, tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, bảo đảm khách quan, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ.

Mặt khác, qua rà soát cho thấy, nội dung tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND đã không còn phù hợp với quy định Thông tư số 09/2023/TT-BTC, cụ thể như:

- Về mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra văn bản: Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND không phân biệt mức chi theo hai trường hợp phát hiện hoặc không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật như Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định và quy định mức chi cho công tác kiểm tra văn bản nói chung (*bao gồm tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền*), trong khi đó, Thông tư số 09/2023/TT-BTC chỉ quy định mức chi đặc thù cho kiểm tra văn bản theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, còn đối với việc tự kiểm tra văn bản được vận dụng nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 3, Điều 4, Phụ lục Thông tư 09/2023/TT-BTC để thực hiện.

- Về mức chi soạn thảo, viết báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật: Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND quy định mức chi soạn thảo báo cáo trong trường hợp phải thuê các chuyên gia bên ngoài cơ quan, tuy nhiên, Thông tư số 09/2023/TT-BTC không quy định nội dung này.

- Một số mức chi tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND đã không còn phù hợp bởi vì mức chi thấp so với mức chi theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC, cụ thể như:

+ Chi soạn thảo báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản theo chuyên đề, địa bàn, theo ngành, lĩnh vực tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND là: 1.000.000 đồng/báo cáo và không có quy định theo từng cấp hành chính; trong khi, theo quy định tại Thông tư 09/2023/TT-BTC, mức chi lần lượt là: 7.000.000 đồng/báo cáo (của UBND tỉnh); 3.000.000 đồng/báo cáo (của UBND cấp huyện); 1.500.000 đồng/báo cáo (của UBND cấp xã).

+ Chi soạn thảo, viết báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp theo Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND: 200.000 đồng/báo cáo, trong khi, theo Thông tư số 09/2023/TT-BTC thì mức chi là 400.000 đồng/báo cáo;...

Từ căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành) là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật hiện hành.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Là cơ sở pháp lý để thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Góp phần hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo nghị quyết**

Xây dựng Nghị quyết đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và phù hợp với thực tiễn địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2242/UBND-TH ngày 06/9/2023 về việc giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 15 (chuyên đề) và kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của HĐND tỉnh khóa XVII, Sở Tư pháp đã chủ trì tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Ngày 15/9/2023, Sở Tư pháp ban hành Công văn số 1453/STP-XDVB&PBGDPL về việc góp ý đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, gửi các cơ quan, đơn vị và thực hiện đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp trong thời hạn 30

ngày. Hết thời hạn đăng tải, không nhận được ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.

Dự thảo nhận được văn bản góp ý của 24/32 cơ quan, đơn vị (02 đơn vị có ý kiến góp ý; 22 đơn vị nhất trí); 08/32 đơn vị không có văn bản trả lời. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tư pháp đã tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

Ngày 30/10/2023, Sở Tư pháp tổ chức cuộc họp tư vấn thẩm định gồm đại diện các cơ quan, đơn vị (Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND Thành phố). Trên cơ sở nghiên cứu và kết quả cuộc họp thẩm định, Sở Tư pháp đã xây dựng Báo cáo thẩm định số 1772/BC-STP ngày 31/10/2023 và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình UBND tỉnh theo quy định

#### **IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm có 05 điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;
- Điều 2. Mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật;
- Điều 3. Kinh phí thực hiện;
- Điều 4. Tổ chức thực hiện;
- Điều 5. Hiệu lực thi hành.

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, trong đó:

- \* Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- \* Quy định mức chi cụ thể cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật:

- Các nội dung chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật đã có chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành, gồm:

+ Đối với các khoản chi để tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết; các khoản chi công tác phí cho những người đi công tác trong nước (bao gồm cả cộng tác viên, thành viên tham gia các đoàn kiểm tra văn bản và đoàn kiểm tra công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật);

+ Đối với các khoản chi cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà

soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và đội ngũ công tác viên: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài;

+ Đối với các khoản chi tổ chức hội thi theo ngành, lĩnh vực, địa phương và về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

+ Đối với các khoản chi điều tra, khảo sát thực tế phục vụ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

+ Chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi đua, khen thưởng;

+ Chi hợp đồng có thời hạn với công tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện theo hợp đồng giữa các bên và quy định của Bộ luật Dân sự về hợp đồng;

+ Đối với các khoản chi báo cáo về rà soát các văn bản có liên quan đến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Quy định một số khoản chi có tính chất đặc thù trong kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết (có Phụ lục kèm theo Tờ trình).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo Tờ trình:

- Dự thảo Nghị quyết;
- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và các ý kiến góp ý;
- Báo cáo thẩm định;
- Tài liệu khác có liên quan).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Ban Pháp chế, Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp; Tài chính;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Hoàng Xuân Ánh*  
Hoàng Xuân Ánh



**Phụ lục**  
**MỨC CHI ĐẶC THÙ ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VÀ**  
**RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG**

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; họp xử lý kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch; họp bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật					
a	Chủ trì cuộc họp	người/buổi	150.000	100.000	80.000	
b	Các thành viên tham dự	người/buổi	100.000	70.000	50.000	
2	Chi lấy ý kiến chuyên gia	01 văn bản	1.000.000	800.000	650.000	Văn bản được xin ý kiến
3	Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật					
a	Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý rà soát văn bản theo chuyên đề, địa bàn, theo ngành, lĩnh vực; báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm					

	pháp luật định kỳ (05 năm); báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo đột xuất về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật					
-	Báo cáo của UBND tỉnh	01 báo cáo	2.500.000	-	-	
-	Báo cáo của các sở, ban, ngành; báo cáo của UBND cấp huyện; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập	01 báo cáo	1.700.000	-	-	
-	Báo cáo của các phòng, ban, ngành cấp huyện; báo cáo của UBND cấp xã; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập	01 báo cáo	-	1.200.000		
b	Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp	01 báo cáo	340.000	300.000	250.000	
4	Chi chính lý các loại dự thảo báo cáo (trừ báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp)	01 báo cáo	900.000	700.000	550.000	Tính 01 lần chính lý
5	Chi công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên các phương		Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp			

	tiện thông tin đại chúng					
6	Chi kiểm tra văn bản quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	01 văn bản				
a	Trường hợp kiểm tra văn bản mà không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật		170.000	150.000	100.000	
b	Trường hợp kiểm tra văn bản mà phát hiện dấu hiệu trái pháp luật		350.000	300.000	200.000	
7	Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội	01 văn bản	200.000	150.000	100.000	
8	Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản	01 văn bản				
a	Mức chi chung		240.000	180.000		
b	Đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp		500.000	400.000		
9	Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	01 văn bản	250.000	150.000	100.000	
10	Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 3	01 văn bản	150.000	120.000	90.000	



	Điều 169 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP					
11	Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật					
a	Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản để cập nhật, lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra văn bản; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	01 văn bản	150.000	120.000	90.000	
b	Chi tổ chức thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản, trang bị sách, báo, tạp chí... phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật					
-	Đối với việc thu thập những thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, sách báo, tạp chí		Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp			
-	Đối với việc phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản mà không có mức giá định sẵn	01 tài liệu/01 văn bản	70.000	50.000	30.000	Khoản chi này áp dụng đối với việc thu thập các văn bản quy phạm pháp luật đã được cập nhật trong các hệ cơ sở dữ liệu điện tử của cơ

						quan, đơn vị hoặc đăng trên Công báo
12	Chi cho các hoạt động in ấn, chuẩn bị tài liệu, thu thập các văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật			Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp		
13	Đối với các khoản chi khác: Làm đêm, làm thêm giờ, chi văn phòng phẩm...			Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí.		



Số: /2023/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2023

Dự thảo 4

### NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người có chức năng, nhiệm vụ giúp cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 111; Điều 114; điểm c, điểm d khoản 1 Điều 128 và giúp cơ quan, người có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ) được ngân sách nhà nước cấp kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, gồm:

- Sở Tư pháp;

- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có nhiệm vụ giúp cơ quan, người có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy định tại Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP);

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo chỉ đạo, yêu cầu, kế hoạch.

## **Điều 2. Mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật**

1. Nội dung chi, mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đã có quy định theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành gồm:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết; các khoản chi công tác phí cho những người đi công tác trong nước (bao gồm cả công tác viên, thành viên tham gia các đoàn kiểm tra văn bản và đoàn kiểm tra công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật): thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND;

b) Chi cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và đội ngũ cộng tác viên: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài;

c) Chi tổ chức hội thi theo ngành, lĩnh vực, địa phương và về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

d) Chi điều tra, khảo sát thực tế phục vụ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);

đ) Chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi đua, khen thưởng;

e) Chi hợp đồng có thời hạn với cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện theo hợp đồng giữa các bên và quy định của Bộ luật Dân sự về hợp đồng;

g) Đối với các khoản chi báo cáo về rà soát các văn bản có liên quan đến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) và Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Mức chi đặc thù đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 3. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán giao hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa VII kỳ họp thứ ... thông qua ngày... tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng 12 năm 2023.

2. Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Khi các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm TT, VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Triệu Đình Lê**

## Phụ lục

**MỨC CHI ĐẶC THÙ ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VÀ  
RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày /12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

*(Đơn vị tính: đồng)*

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; họp xử lý kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch; họp bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật					
a	Chủ trì cuộc họp	người/buổi	150.000	100.000	80.000	
b	Các thành viên tham dự	người/buổi	100.000	70.000	50.000	
2	Chi lấy ý kiến chuyên gia	01 văn bản	1.000.000	800.000	650.000	Văn bản được xin ý kiến
3	Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật					
a	Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý rà soát văn bản theo chuyên đề, địa bàn, theo ngành, lĩnh vực; báo cáo kết quả hệ thống văn bản quy phạm					

	pháp luật định kỳ (05 năm); báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo đột xuất về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật					
-	Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh	01 báo cáo	2.500.000	-	-	
-	Báo cáo của các sở, ban, ngành; báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập	01 báo cáo	1.700.000	-	-	
-	Báo cáo của các phòng, ban, ngành cấp huyện; báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập	01 báo cáo	-	1.200.000		
b	Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp	01 báo cáo	340.000	300.000	250.000	
4	Chi chính lý các loại dự thảo báo cáo (trừ báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp)	01 báo cáo	900.000	700.000	550.000	Tính 01 lần chính lý
5	Chi công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên các phương		Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp			



	tiện thông tin đại chúng					
6	Chi kiểm tra văn bản quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	01 văn bản				
a	Trường hợp kiểm tra văn bản mà không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật		170.000	150.000	100.000	
b	Trường hợp kiểm tra văn bản mà phát hiện dấu hiệu trái pháp luật		350.000	300.000	200.000	
7	Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội	01 văn bản	200.000	150.000	100.000	
8	Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản	01 văn bản				
a	Mức chi chung		240.000	180.000		
b	Đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp		500.000	400.000		
9	Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	01 văn bản	250.000	150.000	100.000	
10	Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	01 văn bản	150.000	120.000	90.000	

11	Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật					
a	Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản để cập nhật, lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra văn bản; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	01 văn bản	150.000	120.000	90.000	
b	Chi tổ chức thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản, trang bị sách, báo, tạp chí... phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật					
-	Đối với việc thu thập những thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, sách báo, tạp chí		Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp			
-	Đối với việc phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản mà không có mức giá định sẵn	01 tài liệu/01 văn bản	70.000	50.000	30.000	Khoản chi này áp dụng đối với việc thu thập các văn bản quy phạm pháp luật đã được cập nhật trong các hệ cơ sở dữ liệu điện tử của cơ quan, đơn vị hoặc đăng trên Cổng

						báo
12	Chi cho các hoạt động in ấn, chuẩn bị tài liệu, thu thập các văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật			Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp		
13	Đối với các khoản chi khác: Làm đêm, làm thêm giờ, chi văn phòng phẩm...			Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí.		

Số: 2042 /STC-HCSN

Cao Bằng, ngày 09 tháng 8 năm 2023

V/v có ý kiến đối với nguồn lực xây  
dựng Nghị quyết

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Công văn số 1194/STP-XDVB&PBGDPL ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng về việc cho ý kiến về nguồn lực xây dựng Nghị quyết.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Sở Tư Pháp về việc quy định định mức bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các văn bản có liên quan, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

### **1. Cơ sở xây dựng Nghị quyết**

Căn cứ pháp lý của Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND là Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên hiện nay đã có Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính thay thế. Do đó việc xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND là cần thiết.

### **2. Nguồn lực thực hiện Nghị quyết**

#### **2.1. Về mức chi**

- Hiện nay kinh phí thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được bố trí trong dự toán giao hàng năm theo Nghị quyết số 95/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, trong đó:

+ Sở Tư pháp được bố trí trong kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở; xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện quản lý nhà nước về thi hành luật

xử phạt vi phạm hành chính do Sở Tư pháp thực hiện: 2.000 triệu đồng/năm (khoảng 300 triệu đồng/năm).

+ Các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố bố trí trong định mức chi hoạt động hàng năm.

- Khái toán kinh phí thực hiện nghị quyết do cơ quan soạn thảo xây dựng là 2.221.930.000 đồng, trong đó:

+ Cấp tỉnh: 526.850.000 đồng

+ Cấp huyện: 394.200.000 đồng

+ Cấp xã: 1.300.880.000 đồng

Hiện nay đang là năm thứ hai trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, việc tăng các mức chi phải đảm bảo thực hiện trong tổng kinh phí đã được giao theo định mức thời kỳ ổn định ngân sách. Do vậy để đảm bảo cân đối ngân sách, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các mức chi cho phù hợp.

Trong đó Sở Tài chính đề xuất đơn vị soạn thảo xem xét giảm định mức của một số nội dung chi theo biểu chi tiết đính kèm.

## **2.2. Quy định về nguồn lực thực hiện**

Phần III dự thảo tờ trình, dự thảo có nêu như sau:

*“- Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.*

*- UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị lập dự toán, phân bổ kinh phí, thanh toán và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật theo quy định pháp luật hiện hành.”*

Đề nghị sửa lại như sau:

*“- Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị, tổ chức được bố trí trong dự toán giao hàng năm theo định mức tại Nghị quyết số 95/2021/NQ-HĐND.*

*- UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan có nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật chủ động bố trí thực hiện trong dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm.”*

## **3. Đối với tài liệu giải trình kèm theo**

Tại Bảng so sánh Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND và quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC và đề xuất nội dung tại dự thảo nghị quyết mới:

Đơn vị soạn thảo có so sánh quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC và quy định hiện hành của tỉnh tại Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND, tuy nhiên quy

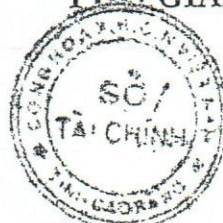
định hiện hành tại tỉnh Cao Bằng là Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung này.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính gửi Sở Tư pháp tổng hợp./.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng QLNS;
- Lưu VT, Phòng TC-HCSN.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vương Quang Thiên



## PHỤ BIỂU ĐỀ NGHỊ CHỈNH SỬA

(Kèm theo Công văn số 2042/STC-HCSN ngày 09/8/2023 của Sở Tài chính Cao Bằng)

Đơn vị: Nghìn đồng.

STT	Vị trí	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức theo dự thảo đề xuất			Mức chi Sở Tài chính đề nghị chỉnh sửa			Ghi chú
				Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Điểm 2	Chi lấy ý kiến chuyên gia	01 văn bản	1.500	1.200	1.000	1.000	800	650	
2	Điểm 3	Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản								
	Khoản a	Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản theo chuyên đề, địa bàn, ngành, lĩnh vực; báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản; báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hằng năm hoặc báo cáo đột xuất về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản (bao gồm cả báo cáo tổng hợp và báo cáo của từng địa phương, đơn vị), cụ thể:	01 báo cáo							
		- Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	01 báo cáo	7.000			2.500			
		- Báo cáo của các sở, ban, ngành; báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.	01 báo cáo	3.000	3.000		1.700	1.700		
Khoản b	Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp	01 báo cáo	400	300	200	340	300	250		
3	Điểm 4	Chi chỉnh lý các loại dự thảo báo cáo (trừ báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp)		900	800	700	900	700	550	
4	Điểm 6	Chi kiểm tra văn bản quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	01 văn bản							
		- Trường hợp kiểm tra văn bản mà không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật		250	200	150	170	150	100	

STT	Vị trí	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức theo dự thảo đề xuất			Mức chi Sở Tài chính đề nghị chỉnh sửa			Ghi chú
				Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
		- Trường hợp kiểm tra văn bản mà phát hiện dấu hiệu trái pháp luật		500	400	300	350	300	200	
5	Điểm 8	Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản	01 văn bản							
	a	Mức chi chung		300	200	Không có	240	180		
	b	Đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp		600	500		500	400		
6	Điểm 10	Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	01 văn bản	150	120	100	150	120	90	
7	Điểm 11	Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản								
	a	Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản để cập nhật, lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản;	01 văn bản	150	120	100	150	120	90	
	b	Chi tổ chức thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản, trang bị sách, báo, tạp chí ... phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật								
		- Đối với việc phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản mà không có mức giá xác định sẵn	01 tài liệu/01 văn bản	70	60	50	70	50	30	

**Ghi chú:** Cơ sở xây dựng định mức dựa trên mức tăng lương cơ sở hiện tại so với thời điểm ban hành Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND là 1,7 lần (thời điểm Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND là 1.050trđ; hiện nay là 1.800trđ)



UBND TỈNH CAO BẰNG  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 24 tháng 10 năm 2023



**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN**  
với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra,  
rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã gửi dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp để lấy ý kiến trong thời hạn 30 ngày. Hết thời hạn đăng tải, không có ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.

Dự thảo đã nhận được văn bản góp ý của 24/32 cơ quan, đơn vị (02 đơn vị có ý kiến góp ý; 22 đơn vị nhất trí nội dung); 08/32 đơn vị không có văn bản trả lời. Trên cơ sở các ý kiến, Sở Tư pháp tổng hợp, giải trình tiếp thu như sau:

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu
<b>I. Ý kiến các cơ quan, đơn vị</b>			
1	Sở Tài chính	1. Về đối tượng áp dụng: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét rút gọn cách trình bày, đảm bảo đủ đối tượng như Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính quy định. 2. Về mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và	- Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa về đối tượng áp dụng.

		<p>rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:</p> <p>- Tại Điểm d), đ), e), Khoản 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bỏ do nội dung này đã được quy định tại Điểm b), Khoản 1, Điều 1 dự thảo Nghị quyết và được Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể.</p> <p>- Tại Điểm g), Khoản 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị sửa lại là: “Đối với các khoản chi báo cáo về rà soát các văn bản có liên quan đến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.”</p>	<p>- Sở Tư pháp đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo đầy đủ các nội dung chi và mức chi theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC.</p> <p>- Nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa, trong đó bổ sung “Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.”, vì Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND quy định định mức phân bổ, còn nội dung chi, mức chi hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật được quy định cụ thể tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC.</p>
2	Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh	<p>Tại STT số 3 mục a, đề nghị bỏ một cụm từ “kết quả”; tại nội dung trên chỉ quy định mức chi với cấp xã là 1.200.000đ, đề nghị bổ sung mức chi 1.200.000đ tại cột cấp huyện để áp dụng với “Báo cáo của các phòng, ban, ngành cấp huyện”; “báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập”.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa.</p>

II	<p><b>Các cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo (bao gồm 22 cơ quan, đơn vị):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành (17 đơn vị): Ban Dân tộc, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Công an tỉnh, Công Thương, Giao thông vận tải; Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngoại vụ, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</li> <li>- UBND các huyện, thành phố (05 đơn vị): Hà Quảng, Hòa An, Quảng Hòa, Hạ Lang, Bảo Lâm.</li> </ul>
III	<p><b>Các đơn vị không có văn bản góp ý:</b> Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Y tế; UBND các huyện, thành phố: Thạch An, Nguyên Bình, Bảo Lạc và Thành phố Cao Bằng.</p>

Trên đây là Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

UBND TỈNH CAO BẰNG  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2725/STC-HCSN

Cao Bằng, ngày 16 tháng 10 năm 2023

V/v có ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Công văn số 1453/STP-XDVB&PBGDPL ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản có liên quan, Sở Tài chính cơ bản nhất trí với nội dung và bố cục của dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, ngoài ra có ý kiến như sau:

1. Về đối tượng áp dụng:

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét rút gọn cách trình bày, đảm bảo đủ đối tượng như Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính quy định.

2. Về mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

- Tại Điểm d), đ), e), Khoản 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bỏ do nội dung này đã được quy định tại Điểm b), Khoản 1, Điều 1 dự thảo Nghị quyết và được Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể.

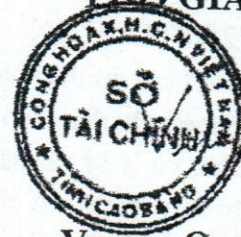
- Tại Điểm g), Khoản 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị sửa lại là: “Đối với các khoản chi báo cáo về rà soát các văn bản có liên quan đến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.”

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính gửi Sở Tư pháp tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng QLNS;
- Lưu VT, Phòng TC-HCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Thiên*

**Vương Quang Thiên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1888 /UBND-TP

Trùng Khánh, ngày 20 tháng 9 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Kính gửi: Sở Tư pháp Cao Bằng.

Thực hiện Công văn số 1453/STP-XDVB&PBGDPL ngày 15/9/2023 của Sở Tư pháp Cao Bằng về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu các dự thảo, Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh có ý kiến như sau:

1. Phụ lục mức chi đặc thù đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh cao bằng kèm theo dự thảo Nghị quyết:

Tại cột STT số 3 mục a, nội dung chi “Báo cáo của các phòng, ban, ngành cấp huyện; báo cáo của UBND cấp xã; báo cáo kết quả *kết quả* của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập” đề nghị bỏ 01 cụm từ “kết quả” trước cụm từ “của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập”;

Tại nội dung trên chỉ quy định mức chi với cấp xã là 1.200.000đ, đề nghị bổ sung mức chi 1.200.000đ tại cột cấp huyện để áp dụng với “Báo cáo của các phòng, ban, ngành cấp huyện”, “báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập”.

2. Về Dự thảo Tờ trình

Ti trang 2, gạch đầu dòng thứ nhất nội dung “Thông tư số 09/2023/TT-BTC chỉ quy định mức chi *đặc* cho kiểm tra văn bản theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP” đề nghị bỏ từ “đặc” trước cụm từ “cho kiểm tra văn bản theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP”.

Ngoài những ý kiến trên, Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh nhất trí với nội dung các dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công

tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Vậy, Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh kính gửi Sở Tư pháp xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng XDVB&PBGDPL, Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TP.

**CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Bộ**

Số: 1772 /BCTĐ-STP

Cao Bằng, ngày 31 tháng 10 năm 2023

### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, ngày 30/10/2023, Sở Tư pháp đã tổ chức cuộc họp tư vấn thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (gồm đại diện lãnh đạo Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Sở Tài chính; đại diện Sở Tư pháp; đại diện các sở, ngành: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND Thành phố). Trên cơ sở nghiên cứu và kết quả cuộc họp tư vấn thẩm định, Sở Tư pháp xây dựng báo cáo thẩm định với các nội dung như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;



- Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

## II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

### 1. Về sự cần thiết ban hành nghị quyết

Ngày 05/7/2012, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, trong đó có các nội dung quy định về mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND cho thấy, các mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND còn thấp, chưa tương xứng, phù hợp với yêu cầu, tính chất của công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 08/02/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL, có hiệu lực từ ngày 01/4/2023 (thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP). Theo đó, tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định “3. Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản tại địa phương.”. Qua rà soát cho thấy, nội dung tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND đã không còn phù hợp với quy định Thông tư số 09/2023/TT-BTC, cụ thể như:

- Về mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra văn bản: Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND không phân biệt mức chi theo hai trường hợp phát hiện hoặc không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật như Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định và quy định mức chi cho công tác kiểm tra văn bản nói chung (bao gồm tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền), trong khi đó, Thông tư số 09/2023/TT-BTC chỉ quy định mức chi đặc thù cho kiểm tra văn bản theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, còn đối với việc tự kiểm tra văn bản được vận dụng nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 3, Điều 4, Phụ lục Thông tư 09/2023/TT-BTC để thực hiện.

- Về mức chi soạn thảo, viết báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật: Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND quy định mức chi soạn thảo báo cáo trong trường hợp phải thuê các chuyên gia bên ngoài cơ quan, tuy nhiên, Thông tư số 09/2023/TT-BTC không quy định nội dung này.

- Chi soạn thảo báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản theo chuyên đề, địa bàn, theo ngành, lĩnh vực tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND là: 1.000.000 đồng/báo cáo và không có quy định theo từng cấp hành chính; trong khi, theo quy định tại Thông tư 09/2023/TT-BTC, mức chi lần lượt là: 7.000.000 đồng/báo cáo (của UBND tỉnh); 3.000.000 đồng/báo cáo (của UBND cấp huyện); 1.500.000 đồng/báo cáo (của UBND cấp xã).

- Chi soạn thảo, viết báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp theo Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND là 200.000 đồng/báo cáo, trong khi, theo Thông tư số 09/2023/TT-BTC thì mức chi là 400.000 đồng/báo cáo;...

Từ các căn cứ nêu trên, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành) là cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn địa phương.

## **2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết**

a) Về phạm vi điều chỉnh: Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Đối tượng áp dụng:

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người có chức năng, nhiệm vụ giúp cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 111; Điều 114; điểm c, điểm d khoản 1 Điều 128 và giúp cơ quan, người có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ) được ngân sách nhà nước cấp kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

- Cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có nhiệm vụ giúp cơ quan, người có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy định tại Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP);

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo chỉ đạo, yêu cầu, kế hoạch.

**3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và phù hợp với thực tiễn địa phương.

**4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Dự thảo đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**III. KẾT LUẬN**

Qua thẩm định, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trước khi trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- GD Sở Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XDVB&PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nông Văn Dục**

Số: 1760/BB-STP

Cao Bằng, ngày 30 tháng 10 năm 2023

## BIÊN BẢN

### Họp tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành, ngày 30/10/2023, tại Hội trường tầng 4, Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng tổ chức cuộc họp tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

#### I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Ông Nông Văn Dục, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ trì cuộc họp;
2. Ông Lê Trung Hiếu, Phó Trưởng ban Pháp chế HĐND tỉnh;
3. Ông Vương Quang Thiên, Phó Giám đốc Sở Tài chính;
4. Ông Linh Quang Luân, Phó Trưởng phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh;
5. Ông Thẩm Minh Hoàn, Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông;
6. Ông Chu Thiết Bình, Phó Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ;
7. Bà Phạm Thị Mai Liên, Phó Chánh Thanh tra Sở Nội vụ;
8. Bà Đàm Thị Hiền, Phó Trưởng phòng Tổ chức - Pháp chế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
9. Ông Nguyễn Văn Khánh, Chuyên viên phòng Công tác HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
10. Bà Chu Thị Hằng, Chuyên viên Phòng Tư pháp thành phố Cao Bằng.
11. Đại diện lãnh đạo và chuyên viên liên quan phòng Xây dựng văn bản và Phổ biến, giáo dục pháp luật, Thanh tra Sở Tư pháp;
12. Bà Hoàng Thị Ngọc Ánh, Phó Trưởng phòng Xây dựng văn bản và Phổ biến, giáo dục pháp luật, Thư ký ghi biên bản.

#### II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

### **1. Ông Nông Văn Dục, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ trì cuộc họp**

Quán triệt nội dung cuộc họp, thống nhất cách thức, phương pháp làm việc, nội dung thảo luận, cho ý kiến của các thành viên dự họp đối với dự thảo dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

### **2. Bà Hoàng Thị Ngọc Ánh, Phó Trưởng phòng Xây dựng văn bản và Phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp**

Trình bày tóm tắt nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, gồm: dự thảo Tờ trình (sự cần thiết ban hành, quá trình soạn thảo, lấy ý kiến; giải trình, tiếp thu các ý kiến) và nội dung dự thảo Nghị quyết.

### **3. Thảo luận, cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết**

Các đại biểu tham dự thảo luận cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết, trong đó tập trung vào các nội dung: Sự cần thiết ban hành nghị quyết; sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật; nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành nghị quyết; ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản; cho ý kiến dự thảo đủ điều kiện hay không đủ điều kiện trình HĐND tỉnh, cụ thể:

#### **3.1. Ông Lê Trung Hiếu, Phó Trưởng ban Pháp chế HĐND tỉnh**

- Đề nghị rà soát các mức chi tại Phụ lục theo quy định Thông tư số 09/2023/TT-BTC; chỉnh sửa một số từ ngữ tại Điều 4 cho phù hợp; rà soát, chỉnh sửa về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

#### **3.2. Ông Vương Quang Thiên, Phó Giám đốc Sở Tài chính**

- Nhất trí với sự cần thiết ban hành và nội dung dự thảo Nghị quyết. Các mức chi xây dựng đã chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tài chính.

- Nguồn lực thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo quy định, được bố trí trong dự toán giao hàng năm cho các cơ quan, đơn vị theo định mức tại Nghị quyết số 95/2021/NQ-HĐND.

#### **3.3. Ông Chu Thiết Bình, Phó Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ**

Đề nghị bổ sung nội dung mức chi, mức chi cho hoạt động tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, vì tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định về kinh phí tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, tuy nhiên trong dự thảo chưa quy định về nội dung chi, mức chi tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

3.4. Các ý kiến khác: Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết, không có ý kiến gì thêm.

4. Bà Hoàng Thị Ngọc Ánh, đại diện cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình các ý kiến cụ thể như sau:

- Nhất trí tiếp thu các ý kiến góp ý của các thành viên dự họp để chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết và giải trình, làm rõ thêm các nội dung như sau:

+ Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở phù hợp với quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC và đã xây dựng phù hợp với nguồn lực ngân sách địa phương, đảm bảo đầy đủ các nội dung chi, mức theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC.

+ Đối với nội dung chi, mức chi cho hoạt động tự kiểm tra: Các nội dung chi, mức chi cho hoạt động tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo như mức chi cho hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và đã được Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định cụ thể. Vì vậy, đề xuất bỏ quy định tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết để phù hợp với nội dung của dự thảo Nghị quyết.

5. Ông Nông Văn Dực, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, kết luận cuộc họp

- Trên cơ sở các ý kiến, đối với dự thảo Nghị quyết nhất trí bỏ quy định tại khoản 1 Điều 3 kinh phí tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; chỉnh sửa từ ngữ tại Điều 4 cho phù hợp và rà soát về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

- Trên cơ sở kết quả cuộc họp, giao phòng Xây dựng văn bản và Phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu xây dựng Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết để trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

THƯ KÝ



Hoàng Thị Ngọc Ánh

CHỦ TRÌ



Nông Văn Dực

Số:1176/BC-STP

Cao Bằng, ngày 26 tháng 7 năm 2023

## BÁO CÁO

**Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy định về nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp thực hiện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện đối với quy định về nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau:

### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

#### 1. Tình hình triển khai

Thực hiện Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, ngày 05/7/2012, Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND về định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND).

Ngay sau khi Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND được ban hành, nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn tỉnh cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc lập dự toán, bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã triển khai nội dung Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và thực hiện đăng tải toàn văn Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật giúp

cán bộ, công chức tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tra cứu thực hiện.

## **2. Kết quả thực hiện**

a) Việc lập dự toán, bố kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật

Việc lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm một số cơ quan, đơn vị<sup>1</sup> thực hiện lập dự toán kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL và được tổng hợp chung vào dự toán ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

b) Việc sử dụng kinh phí; việc thanh toán và quyết toán kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật

Trên cơ sở dự toán chi thường xuyên đã được cấp có thẩm quyền giao, một số cơ quan, đơn vị đã bố trí, cân đối chi cho nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị. Việc sử dụng kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL đảm bảo đúng quy định của pháp luật trên cơ sở nội dung, mức chi quy định tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND. Việc thanh toán và quyết toán kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Từ năm 2012 đến nay, cơ quan Tư pháp phối hợp với Ban Pháp chế HĐND các cấp tiến hành kiểm tra đối với 3.033 văn bản QPPL (trong đó cấp tỉnh: 1.085 văn bản; cấp huyện: 1.308 văn bản; cấp xã: 640 văn bản); các cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát và xử lý đối với 1.064 văn bản (trong đó cấp tỉnh: 645 văn bản; cấp huyện: 419 văn bản); các sở, ban, ngành tiến hành tập hợp 1.157 văn bản để tiến hành rà soát, hệ thống hoá VBQPPL. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị còn hạn hẹp, chỉ có các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán mới thực hiện chi thanh toán kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL theo nội dung, mức chi cân đối trong nhiệm vụ chi thường xuyên của đơn vị. Cấp huyện và cấp xã không thực hiện việc lập dự toán và thực hiện chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL.

## **II. ĐÁNH GIÁ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

a) Khó khăn, vướng mắc

<sup>1</sup> Các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán kinh phí và thực hiện chi: Sở Tư pháp: 215.000.000đ; Sở Xây dựng: 189.000.000đ



- Hàng năm, hầu hết các cơ quan, đơn vị chưa lập dự toán và chưa bố trí được kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

- Các mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND còn thấp, chưa tương xứng, phù hợp với yêu cầu, tính chất của công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL bởi vì kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL là nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi công chức phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có sự hiểu biết về pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; có tinh thần trách nhiệm, đầu tư thời gian và công sức nghiên cứu; có bản lĩnh, tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, bảo đảm khách quan, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ.

#### b) Nguyên nhân

- Sự quan tâm của lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị đối với công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL chưa thực sự đúng mức, chưa đầy đủ.

- Ngân sách địa phương còn hạn hẹp, kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT CỤ THỂ NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2012/NQ-HĐND

Để bảo đảm chất lượng công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND với nội dung chi, mức chi phù hợp với Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở cho các đơn vị, địa phương có căn cứ xây dựng dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tiễn, cụ thể:

- Tăng các mức chi như: (1) Chi lấy ý kiến chuyên gia; (2) Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản; (3) Chi kiểm tra văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; (4) Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản; (5) Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản để cập nhật, lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản.

- Bổ sung một số mức chi: (1) Chi chỉnh lý các loại dự thảo báo cáo; (2) Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hoá văn

bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội; (3) Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản; (4) Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Trên đây Báo cáo rà soát, đánh giá tình hình thực hiện đối với quy định về nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Các Phó GD Sở Tư pháp;
- Văn phòng Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDVB&PBGDPL.

